

Phụ lục
QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC
HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC VĂN HÓA THUỘC THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TTPVHCC ngày tháng năm 2025
của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công)

A. DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC VĂN HÓA

STT	Mã TTHC	Tên quy trình nội bộ, quy trình điện tử	Ký hiệu
I	Quy trình nội bộ, quy trình điện tử lĩnh vực Văn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã		
1	1.001029	Thủ tục Cấp giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke (do UBND phường, xã cấp)	QTX-03 QLVH
2	1.000963	Thủ tục Cấp giấy phép điều chỉnh giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke (do UBND phường, xã cấp)	QTX-04 QLVH

B. QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. 1.001029 - Quy trình: Cấp giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke (do UBND phường, xã cấp) (QTX - 03 QL VH)

a) Cơ sở pháp lý

- Nghị định số 96/2016/NĐ-CP quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện;

- Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường;

- Nghị định số 148/2024/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ;

- Nghị định số 105/2025/NĐ-CP quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ;

- Thông tư số 01/2021/TT-BTC ngày 07 tháng 01 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh karaoke, vũ trường;

- Quyết định số 3955/QĐ-BVHTTDL ngày 09/12/2024 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về chuẩn hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

- Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 29/10/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc phân cấp thực hiện cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ Karaoke trên địa bàn thành phố Hà Nội;

- Quyết định số 1560/QĐ-TTPVHCC ngày 10/11/2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Văn hóa và Thể thao thành phố Hà Nội.

b) Thành phần hồ sơ

STT	Tên hồ sơ	Bản chính	Bản sao	Số lượng
1	Đơn đề nghị cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke	x		01
2	Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự (Bản sao có chứng thực hoặc bản sao có xuất trình bản chính để đối chiếu)		x	01

c) Cách thức, địa chỉ nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết TTHC

STT	Cách thức nộp, nhận kết quả	Địa chỉ cụ thể
1	Nộp trực tiếp	- Điểm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Các chi nhánh - Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố.

2	Thông qua dịch vụ bưu chính công ích	
3	Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia	www.dichvucong.gov.vn

d) Thời gian giải quyết, phí, lệ phí, mức độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến

Thời gian giải quyết		Mức thu (ĐVT: Việt Nam đồng)		Cung cấp dịch vụ công trực tuyến ¹
Ngày làm việc	Giờ làm việc	Phí	Lệ phí	
10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	80	<ul style="list-style-type: none"> - Từ 01 đến 03 phòng: 4.000.000 đồng/giấy. - Từ 04 đến 05 phòng: 6.000.000 đồng/giấy. - Từ 06 phòng trở lên: 12.000.000 đồng/giấy. 		Toàn trình

e) Các biểu mẫu trong giải quyết TTHC

STT	Tên biểu mẫu	Cơ sở pháp lý
1	Đơn đề nghị cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke	Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 148/2024/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2024
2	Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke	Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 148/2024/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2024

g) Quy trình giải quyết

Tên bước	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian giải quyết (Tính mỗi ngày 08 giờ làm việc)
Bước 1	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố. 	<p>Kiểm tra và xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác hoặc không thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định: thông báo, nêu rõ nội dung, lý do và hướng dẫn cụ thể, đầy đủ trong một lần. - Nếu hồ sơ của tổ chức, cá nhân đầy đủ, đúng quy định thì tiếp nhận và chuyển đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết theo quy trình quy định. 	04 giờ
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Văn hóa – Xã hội	Phân công chuyên viên thụ lý hồ sơ	04 giờ

Tên bước	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian giải quyết (Tính mỗi ngày 08 giờ làm việc)
Bước 3	Chuyên viên thụ lý hồ sơ	Tham mưu UBND cấp xã thành lập Đoàn thẩm định thực tế tại địa điểm kinh doanh dịch vụ karaoke	16 giờ
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Văn hóa – Xã hội	Xem xét, ký duyệt trình Lãnh đạo UBND cấp xã dự thảo Quyết định thành lập Đoàn thẩm định	04 giờ
Bước 5	Lãnh đạo UBND cấp xã	Xem xét, phê duyệt Quyết định thành lập Đoàn thẩm định	04 giờ
Bước 6	Đoàn thẩm định	Đoàn thẩm định thẩm định các điều kiện hoạt động của cơ sở theo quy định của pháp luật và ban hành kết quả thẩm định	24 giờ
Bước 7	Chuyên viên thụ lý hồ sơ	<p>Căn cứ kết quả thẩm định và các văn bản pháp quy, quy định, hướng dẫn... tiến hành thẩm định:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu hồ sơ không hợp lệ: Dự thảo văn bản trả lời tổ chức/hộ kinh doanh trình lãnh đạo phòng và nêu rõ lý do. - Nếu hồ sơ hợp lệ: Hoàn thiện hồ sơ, tờ trình, dự thảo Giấy phép gửi lãnh đạo phòng. 	12 giờ
Bước 8	Lãnh đạo Phòng Văn hóa – Xã hội	Lãnh đạo phòng kiểm tra nội dung Kết quả thẩm định, tờ trình, dự thảo giấy phép, công văn trả lời tổ chức/công dân (nếu có):	04 giờ
Bước 9	Lãnh đạo UBND cấp xã	Lãnh đạo UBND cấp xã xem xét, ký phê duyệt; chuyển chuyên viên thụ lý hồ sơ.	04 giờ
Bước 10	Chuyên viên thụ lý hồ sơ/ Bộ phận văn thư	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyển văn thư vào sổ, lấy số, đóng dấu, tính phí, lệ phí (nếu có). - Chuyển kết quả giải quyết bản giấy, bản điện tử lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC. - Chuyển kết quả bản giấy đến cơ quan tiếp nhận hồ sơ; kết thúc quy trình của hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC. 	04 giờ

Tên bước	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian giải quyết (Tính mỗi ngày 08 giờ làm việc)
Bước 10	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố. 	<ul style="list-style-type: none"> Trả kết quả; thu phí, lệ phí nếu có. - Xác nhận trả kết quả giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC. 	Giờ hành chính
Tổng thời gian			80 giờ

...(1)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY PHÉP ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH
DỊCH VỤ KARAOKE HOẶC DỊCH VỤ VŨ TRƯỜNG

Kính gửi: (2)

Tên doanh nghiệp/hộ kinh doanh:

Người đại diện theo pháp luật:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số do cấp ngày ... tháng năm ...

Mã số:

Đề nghị ... (2) ... xem xét cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke hoặc dịch vụ vũ trường, cụ thể là:

Kinh, doanh dịch vụ karaoke hoặc dịch vụ vũ trường tại địa chỉ:

STT	Vị trí, kích thước phòng	Diện tích (m ^{1 2 3})

Tên, biển hiệu cơ sở kinh doanh (nếu có):

Điện thoại: Fax:

Tài liệu kèm theo:(3).....

... (1) ... xin cam đoan nội dung trình bày trên hoàn toàn chính xác và thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường; Nghị định số 148/2024 /NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường và những quy định của pháp luật có liên quan. Nếu vi phạm, xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Người đại diện theo pháp luật
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

1 Tên doanh nghiệp hoặc hộ kinh doanh dịch vụ karaoke hoặc dịch vụ vũ trường.

2 Cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke hoặc dịch vụ vũ trường.

3 Nêu rõ các tài liệu kèm theo.

2. 1.000963 - Quy trình: Thủ tục Cấp giấy phép điều chỉnh giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke (do UBND phường, xã cấp) - (QTX-04 QL VH)

a) Cơ sở pháp lý

- Nghị định số 96/2016/NĐ-CP quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện;
- Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường;
- Nghị định số 148/2024/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ;
- Nghị định số 105/2025/NĐ-CP quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ;
- Thông tư số 01/2021/TT-BTC ngày 07 tháng 01 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh karaoke, vũ trường;
- Quyết định số 3955/QĐ-BVHTTDL ngày 09/12/2024 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về chuẩn hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 29/10/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc phân cấp thực hiện cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ Karaoke trên địa bàn thành phố Hà Nội;
- Quyết định số 1560/QĐ-TTPVHCC ngày 10/11/2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Văn hóa và Thể thao thành phố Hà Nội.

b) Thành phần hồ sơ

STT	Tên hồ sơ	Bản chính	Bản sao	Số lượng
1	Đơn đề nghị điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke	x		01

c) Cách thức, địa chỉ nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết TTHC

STT	Cách thức nộp, nhận kết quả	Địa chỉ cụ thể
1	Nộp trực tiếp	- Điểm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Các chi nhánh - Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố
2	Thông qua dịch vụ bưu chính công ích	
3	Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia	www.dichvucong.gov.vn

d) Thời gian giải quyết, phí, lệ phí, mức độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến

Thời gian giải quyết		Mức thu (ĐVT: Việt Nam đồng)		Cung cấp dịch vụ công trực tuyến ¹
Ngày làm việc	Giờ làm việc	Phí	Lệ phí	
07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	56 giờ	<ul style="list-style-type: none"> - Mức thu phí thẩm định điều chỉnh giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke đối với trường hợp tăng thêm phòng là 2.000.000 đồng/phòng, nhưng tổng mức thu không quá 12.000.000 đồng/giấy phép/lần thẩm định. - Mức thu phí thẩm định điều chỉnh giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke đối với trường hợp thay đổi chủ sở hữu là 500.000 đồng/giấy. 		Toàn trình

e) Các biểu mẫu trong giải quyết TTHC

STT	Tên biểu mẫu	Cơ sở pháp lý
1	Đơn đề nghị điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke	Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 148/2024/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2024
2	Giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke	Mẫu số 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 148/2024/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2024

g) Quy trình giải quyết

Tên bước	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian giải quyết (Tính mỗi ngày 08 giờ làm việc)
Bước 1	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố. 	<p>Kiểm tra và xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác hoặc không thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định: thông báo, nêu rõ nội dung, lý do và hướng dẫn cụ thể, đầy đủ trong một lần. - Nếu hồ sơ của tổ chức, cá nhân đầy đủ, đúng quy định thì tiếp nhận và chuyển đến cơ quan có thẩm quyền để 	04 giờ

Tên bước	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian giải quyết (Tính mỗi ngày 08 giờ làm việc)
		giải quyết theo quy trình quy định.	
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Văn hóa – Xã hội	Phân công chuyên viên thụ lý hồ sơ	04 giờ
Bước 3	Chuyên viên thụ lý hồ sơ	- Trường hợp thay đổi về số lượng phòng: Tham mưu Quyết định thành lập Đoàn thẩm định thực tế tại địa điểm kinh doanh, trình Lãnh đạo Phòng xác nhận. - Trường hợp chỉ thay đổi về chủ sở hữu thì không phải thành lập Đoàn thẩm định.	8 giờ
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Văn hóa – Xã hội	Xem xét, ký duyệt trình Lãnh đạo UBND cấp xã dự thảo Quyết định thành lập Đoàn thẩm định (nếu có)	04 giờ
Bước 5	Lãnh đạo UBND cấp xã	Xem xét, phê duyệt trình Quyết định thành lập Đoàn thẩm định (nếu có)	04 giờ
Bước 6	Đoàn thẩm định	Đoàn thẩm định thẩm định các điều kiện hoạt động của cơ sở theo quy định của pháp luật và ban hành kết quả thẩm định (nếu có)	12 giờ
Bước 7	Chuyên viên thụ lý hồ sơ	Căn cứ kết quả thẩm định, các văn bản pháp quy, quy định, hướng dẫn... tiến hành thẩm định: - Nếu hồ sơ không hợp lệ: Có văn bản trả lời tổ chức/hộ kinh doanh và nêu rõ lý do. - Nếu hồ sơ hợp lệ: Hoàn thiện hồ sơ, tờ trình, dự thảo Giấy phép điều chỉnh gửi lãnh đạo phòng.	08 giờ
Bước 8	Lãnh đạo Phòng Văn hóa – Xã hội	Lãnh đạo phòng kiểm tra nội dung kết quả thẩm định, tờ trình thẩm định, dự thảo giấy phép, công văn trả lời tổ chức/công dân.	04 giờ
Bước 9	Lãnh đạo UBND cấp xã	Lãnh đạo UBND cấp xã xem xét, ký phê duyệt; chuyên viên thụ lý hồ sơ.	04 giờ
Bước 10	Chuyên viên thụ lý hồ sơ/Bộ phận văn	- Chuyển văn thư vào sổ, lấy sổ, đóng dấu, tính phí, lệ phí (nếu có).	04 giờ

Tên bước	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian giải quyết (Tính mỗi ngày 08 giờ làm việc)
	thư	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyển kết quả giải quyết bản giấy, bản điện tử lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC. - Chuyển kết quả bản giấy đến cơ quan tiếp nhận hồ sơ; kết thúc quy trình của hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC. 	
Bước 11	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trả kết quả; thu phí, lệ phí (nếu có). - Xác nhận trả kết quả giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC. 	Giờ hành chính
Tổng thời gian			56 giờ

...(1)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH
GIẤY PHÉP ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH
DỊCH VỤ KARAOKE HOẶC DỊCH VỤ VŨ TRƯỜNG

Kính gửi:(2).....

Tên doanh nghiệp/hộ kinh doanh:

Người đại diện theo pháp luật:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số do..... cấp ngày tháng năm.....

Mã số:

Đã được cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke hoặc dịch vụ vũ trường số... do..... cấp ngày tháng ... năm

Giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke hoặc dịch vụ vũ trường (điều chỉnh lần thứ...) số do cấp ngày...tháng ... năm (nếu có);

... (1)... đề nghị... (2) ... xem xét cấp Giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke hoặc dịch vụ vũ trường, cụ thể như sau:

Thông tin cũ (nếu có)

Thông tin điều chỉnh(3)

... (1) ... xin cam đoan nội dung trình bày trên hoàn toàn chính xác và thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường; Nghị định số 148./2024 /NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường và những quy định của pháp luật có liên quan. Nếu vi phạm, xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Người đại diện theo pháp luật

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

(1) Tên doanh nghiệp hoặc hộ kinh doanh dịch vụ karaoke hoặc dịch vụ vũ trường.

(2) Cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke hoặc dịch vụ vũ trường.

(3) Ghi rõ nội dung điều chỉnh.